



## NGUỒN VỐN CON NGƯỜI CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH Ở XÃ THỚI BÌNH, HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

*Huỳnh Phẩm Dũng Phát, Kim Hải Vân*

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*

*Tác giả liên hệ: Email: hpdphat@hcmue.edu.vn*

*Ngày nhận bài: 09-11-2018; ngày nhận bài sửa: 26-12-2018; ngày duyệt đăng: 27-02-2019*

### TÓM TẮT

*Trong những năm gần đây, nguồn vốn con người ở xã Thới Bình (huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau) có sự thay đổi theo hướng tích cực như số nhân khẩu, dân số trong độ tuổi lao động tăng, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật (CMKT) của các chủ hộ và số hộ đầu tư cho con cái học hành ngày càng được nâng cao. Bài viết giới thiệu về quy mô và chất lượng nguồn vốn con người của các hộ gia đình ở xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giai đoạn 2000-2015, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nguồn vốn con người của địa phương.*

**Từ khóa:** hộ gia đình, nguồn vốn con người, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

### 1. Đặt vấn đề

Nguồn vốn sinh kế là toàn bộ năng lực vật chất và phi vật chất mà con người có thể sử dụng để duy trì hay phát triển sinh kế của hộ, bao gồm các nguồn vốn con người, tự nhiên, tài chính, vật chất và xã hội (Phạm Minh Hạnh, 2009). Trong đó, con người có ý nghĩa quan trọng, tác động đến hầu hết các nguồn vốn sinh kế khác cũng như các hoạt động và kết quả sinh kế của hộ gia đình. Nguồn vốn con người dồi dào cộng với việc có trình độ học vấn và trình độ CMKT cao sẽ là điều kiện rất thuận lợi để có thể tiếp thu nhanh những thành tựu của khoa học – công nghệ vào sản xuất, từ đó góp phần nâng cao thu nhập của hộ gia đình.

Xã Thới Bình nằm ở phía Tây Nam huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, tiếp giáp với thị trấn Thới Bình và có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội của huyện. Năm 2015, toàn xã có 4035 hộ với 17.374 nhân khẩu (Chi cục Thống kê huyện Thới Bình, 2016), cho thấy nguồn vốn con người khá dồi dào. Hiện nay, quá trình hội nhập kinh tế đòi hỏi chất lượng lao động thì trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật của lao động và số hộ đầu tư cho con cái học hành cũng có sự thay đổi. Việc nghiên cứu nguồn vốn con người thông qua các khía cạnh của quy mô và chất lượng có ý nghĩa quan trọng trong định hướng phát triển nguồn vốn con người và nguồn lao động của địa phương.

### 2. Cơ sở dữ liệu, phương pháp nghiên cứu và các khái niệm

Nghiên cứu này sử dụng nguồn dữ liệu được thu thập từ kết quả điều tra bằng bảng hỏi đối với 125 chủ hộ, đại diện 4035 hộ gia đình (chiếm 3% tổng số hộ) trên địa bàn 11 ấp

của xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và thông tin phỏng vấn 20 chủ hộ để phân tích nguồn vốn con người trong giai đoạn 2000-2015. Số hộ ở mỗi địa phương tương ứng từ ấp 1 đến ấp 11 lần lượt là 12, 10, 14, 16, 10, 9, 11, 12, 8, 12 và 11.

Hộ gia đình là nhóm cá nhân có quá trình ra quyết định gắn bó với nhau. Trong hệ thống kinh tế, hộ gia đình thực hiện một số chức năng quan trọng như chức năng tiêu dùng, nắm giữ của cải và cung ứng nhân tố sản xuất, nộp thuế và tiết kiệm. Các hoạt động kinh tế của khu vực hộ gia đình đều nhằm thực hiện bốn chức năng này (Nguyễn Văn Ngọc, 2006).

Nguồn vốn con người gồm các kĩ năng, trình độ học vấn, trình độ CMKT, khả năng lao động và sức khỏe con người. Các yếu tố đó giúp cho con người có thể theo đuổi những chiến lược tìm kiếm thu nhập khác nhau và đạt những mục tiêu về kế sinh nhai của họ. Ở mức độ hộ gia đình, nguồn vốn con người được xem là số lượng và chất lượng nhân lực sẵn có (Vũ Thị Hoài Thu, 2013).

### 3. Nội dung

#### 3.1. Quy mô nguồn vốn con người của các hộ gia đình ở xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Về quy mô, trong giai đoạn 2000-2015, số nhân khẩu của 125 hộ gia đình được khảo sát tăng từ 490 lên 528, tăng 38 người. Trong đó, nam giới chiếm 52,1%. Bảng 1 cho thấy số người trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 60 tuổi theo quy định của Bộ Luật lao động) ở xã tương đối cao và có xu hướng tăng. Năm 2000, số người trong độ tuổi lao động là 330 người, chiếm 67,3% đến năm 2015 tăng lên 362 người, chiếm 70,1%. Đây sẽ là nguồn lao động bổ sung, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động cho các ngành kinh tế ở địa phương.

**Bảng 1.** Quy mô nguồn vốn con người của các hộ gia đình ở xã Thới Bình huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giai đoạn 2000-2015

Quy mô nguồn vốn con người		2000	2015
Nhân khẩu (người)		490	528
Dân số trong độ tuổi lao động	Số lượng (người)	330	370
	Tỉ lệ so với dân số (%)	67,3	70,1
Dân số trong độ tuổi lao động đang làm việc	Số lượng (người)	245	280
	Tỉ lệ so với dân số trong độ tuổi lao động (%)	74,2	76,1

(Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

Theo kết quả khảo sát, dân số trong độ tuổi lao động đang làm việc chiếm tỉ lệ khá cao, trên 70%. Cụ thể, năm 2000 có 74,2% dân số độ tuổi lao động đang làm việc và năm 2015 là 76,1%. Số còn lại không tham gia hoạt động kinh tế là lao động nữ làm công việc nội trợ trong gia đình và học sinh, sinh viên.

Ở xã Thới Bình, nguồn vốn con người khá dồi dào là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, hiện nay, việc mất đất sản xuất hoặc

có đất nhưng không muốn canh tác tạo ra sự dư thừa lao động trong nông nghiệp, từ đó dẫn đến tình trạng nhiều lao động ở xã di cư đến các địa bàn thuộc tỉnh, thành khác tìm việc làm. Trước khi di cư, lao động chủ yếu làm nông nghiệp, làm thuê tự do, nội trợ và khi đến nơi mới thường làm công nhân trong các nhà máy gỗ, may, dệt...; thợ hồ và phụ hồ. Theo khảo sát, hầu hết lao động di cư đến Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước và tỉnh, thành khác với tỉ trọng lần lượt là 36,7%, 26,6%, 20%, 10% và 6,7%.

Kết quả khảo sát cho thấy năm 2015, ở xã có 114/370 lao động di cư. Trong đó, lao động nữ là 68 người, chiếm 59,6%. Trình độ học vấn của lao động di cư thấp, chủ yếu là tốt nghiệp tiểu học, trung học cơ sở (THCS) với tỉ trọng tương ứng là 35% và 29%. Năm 2015, có đến 83,3% lao động di cư không có trình độ CMKT. Ở xã Thới Bình, lao động di cư có đóng góp rất quan trọng vào kinh tế hộ gia đình. Trong tổng số 114 lao động di cư có 110 người đóng góp hoặc gửi tiền phụ giúp người thân thường xuyên với tỉ lệ 96,5%. Các khoản đóng góp có thể là một phần hoặc gần như toàn bộ thu nhập của lao động, chủ yếu phục vụ cho việc trang trải chi phí sinh hoạt trong gia đình, tích lũy chung, sửa chữa và xây dựng nhà ở, mua sắm các trang thiết bị góp phần nâng cao, cải thiện chất lượng cuộc sống gia đình, phát triển kinh tế địa phương.

Di cư mang lại nhiều tác động cho lao động và hộ gia đình song cũng gây ra không ít khó khăn. Việc lao động di cư ở ạt sẽ tạo ra những áp lực về cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội (nhà ở, trường học, bệnh viện, hệ thống điện, nước và vệ sinh) cho các đô thị, đồng thời dẫn đến tình trạng thiếu lao động phục vụ cho chính các hoạt động kinh tế tại xã. Ngoài ra, khi người lao động di cư, tâm lí của con cái họ sẽ bị ảnh hưởng do thiếu vắng tình cảm của ba hoặc mẹ.

Có thể thấy, vấn đề trong sử dụng lao động ở địa phương hiện nay là tình trạng thiếu việc làm và di cư; tỉ lệ lao động trong nông nghiệp vẫn còn cao mặc dù đã có sự chuyển dịch. Lao động có trình độ học vấn và CMKT nên chủ yếu làm lao động phổ thông khi di cư đến các đô thị. Ở xã Thới Bình, hoạt động nuôi trồng thủy sản (tôm, cua, cá) phát triển, do đó có thể đẩy mạnh ngành công nghiệp chế biến thủy sản, vừa tạo được việc làm cho lao động, vừa nâng cao kinh tế địa phương. Tỉnh Cà Mau hiện đang trong quá trình khôi phục phát triển công nghiệp cơ khí sửa chữa tàu thuyền; phát triển công nghiệp năng lượng, hóa chất trên cơ sở cụm khí điện đạm Cà Mau; phát triển công nghiệp. Vì thế, ngành giáo dục tỉnh Cà Mau nói chung và huyện Thới Bình nói riêng cần tập trung đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động của các ngành trên.

### **3.2. Chất lượng nguồn vốn con người của các hộ gia đình ở xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau**

#### **3.2.1. Trình độ học vấn**

Giai đoạn 2000-2015, theo kết quả khảo sát, nhờ tham gia các lớp thuộc hệ giáo dục thường xuyên, trình độ học vấn của các chủ hộ có sự thay đổi theo hướng tích cực. Giảm tỉ trọng chủ hộ không đi học, chưa tốt nghiệp tiểu học; đồng thời, tăng không đáng kể tỉ trọng chủ hộ có trình độ tiểu học, THCS. Do hầu hết các chủ hộ đều không có thời gian và lớn tuổi nên số lượng chủ hộ đi học giáo dục thường xuyên còn rất ít. Điển hình như chú Lâm V. H. (48 tuổi) chia sẻ: “Chú cũng muốn đi học hệ giáo dục thường xuyên để nâng cao trình độ học vấn nhưng hiện nay chú là lao động chính của gia đình ngoài làm nông nghiệp chú còn đi làm phụ hồ nên không có thời gian đi học”. Hay chú Đình T. (54 tuổi): “Chú không đi học hệ giáo dục thường xuyên vì chú lớn tuổi nên đi học khó tiếp thu được như người trẻ tuổi và chú cũng ngại”.

**Bảng 2.** Trình độ học vấn của chủ hộ ở xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giai đoạn 2000-2015

Trình độ học vấn		Tổng số	Không đi học	Chưa tốt nghiệp tiểu học	Tốt nghiệp TH	Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp THPT
2000	Số lượng (người)	125	12	26	36	29	22
	Cơ cấu (%)	100	9,6	20,8	28,8	23,2	17,6
2015	Số lượng (người)	125	10	24	39	30	22
	Cơ cấu (%)	100	8	19,2	31,2	24	17,6

(Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

Bảng 2 cho thấy, năm 2015, trình độ học vấn của các chủ hộ vẫn còn rất thấp, với tỉ trọng chủ hộ có trình độ tiểu học trở xuống chiếm gần 60%; trong đó, không đi học 8%, chưa tốt nghiệp tiểu học 19,2% và tiểu học là 31,2%. Các chủ hộ có học vấn thấp là do điều kiện kinh tế gia đình trước đây khó khăn nên họ ít có cơ hội tiếp cận với giáo dục. Bên cạnh đó, do hầu hết các chủ hộ đều làm nông nghiệp chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, không có nhu cầu cao về trình độ.

### 3.2.2. Trình độ chuyên môn kỹ thuật

Trình độ CMKT là một trong những yếu tố quan trọng phản ánh chất lượng nguồn vốn con người của các hộ gia đình. Hiện nay, trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, trình độ CMKT không chỉ cần thiết đối với lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ mà còn cả nông nghiệp. Giai đoạn 2000-2015, trình độ CMKT của các chủ hộ được khảo sát có sự thay đổi theo xu hướng giảm tỉ trọng chủ hộ không có trình độ CMKT đồng thời tăng tỉ trọng chủ hộ có trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng trở lên. Trong đó, không có trình độ CMKT giảm 3,2%, từ 91,2% xuống 88% và trong nhóm các trình độ có tỉ trọng tăng thì tăng nhiều nhất là sơ cấp với 1,6%.

**Bảng 3.** Trình độ chuyên môn kỹ thuật của chủ hộ ở xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giai đoạn 2000-2015

Trình độ chuyên môn kỹ thuật		Tổng số	Không có trình độ CMKT	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng trở lên
2000	Số lượng (người)	125	114	1	1	9
	Cơ cấu (%)	100	91,2	0,8	0,8	7,2
2015	Số lượng (người)	125	110	3	2	10
	Cơ cấu (%)	100	88	2,4	1,6	8,0

(Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

Tương tự trình độ học vấn, trình độ CMKT của các chủ hộ ở xã còn rất thấp. Năm 2015, số chủ hộ không có trình độ CMKT là 110 trong số 125 chủ hộ được khảo sát, chiếm đến 88%. Bảng 3 cho thấy có sự mất cân đối về tỉ trọng giữa các trình độ đã qua đào tạo, với trình độ cao đẳng trở lên là 8%, trong khi sơ cấp chỉ có 2,4% và trung cấp là 1,6%. Đây là điều đáng lo ngại mà các cấp chính quyền địa phương cần phải quan tâm đúng mức.

Tuy nhiên, theo số liệu thống kê của Chi cục Thống kê huyện Thới Bình thì chất lượng lao động ở xã Thới Bình cao hơn so với mức trung bình của huyện Thới Bình. Năm 2015, ở xã có 8,3% lao động đã qua đào tạo, trong khi huyện chỉ có 7,7% (Chi cục Thống kê huyện Thới Bình, 2016), cao hơn 0,6%.

Nguồn nhân lực có trình độ thấp sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình phát triển kinh tế – xã hội ở xã Thới Bình. Cụ thể, làm chậm tốc độ chuyển dịch cơ cấu lao động (năm 2015, có 83% lao động làm việc ở khu vực I) (Chi cục Thống kê huyện Thới Bình, 2016)), gây khó khăn trong vấn đề giải quyết việc làm do người lao động không đáp ứng được các yêu cầu của nhà tuyển dụng, làm hạn chế khả năng ứng dụng những thành tựu của khoa học – kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp – lĩnh vực thế mạnh của địa phương.

### 3.2.3. Đầu tư cho con cái học hành của các hộ gia đình ở xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Trình độ học vấn cũng như trình độ CMKT của con em ở các hộ gia đình cao hay thấp phụ thuộc vào sự đầu tư của các bậc phụ huynh. Để nâng cao trình độ và chất lượng cuộc sống của con cái thì hầu hết các bậc phụ huynh ở các hộ gia đình được khảo sát đều đầu tư cho con cái học hành. Trong phạm vi khảo sát, đầu tư cho con cái học hành được hiểu là đầu tư cho con học nghề, trung cấp và cao đẳng trở lên. Giai đoạn 2000-2015, số hộ có đầu tư cho con cái học hành có sự chuyển biến tích cực, tăng từ 13 hộ lên 85 hộ. Đây là tín hiệu đáng mừng trong việc nâng cao chất lượng lao động trong tương lai. Tuy nhiên, năm 2000, với số hộ có mức thu nhập tốt còn hạn chế thì 13 hộ đầu tư cho con cái học hành là ở mức cao.

Kết quả khảo sát cho thấy, năm 2000 có đến 72 trên 125 hộ gia đình không đầu tư cho con cái học hành vì con còn nhỏ tuổi, chiếm 64,2%. Các nguyên nhân khác như con không thích đi học, gia đình không có điều kiện cho con học hay không có con có tỉ trọng lần lượt là 1,8%, 24,1% và 1,8%. Hiện nay, việc đầu tư cho con cái học hành tốn rất nhiều chi phí nên tỉ trọng hộ không đầu tư cho con cái học hành vì không có điều kiện chiếm đến 55,3%. Ngược lại, ở một số hộ lại không đầu tư cho con cái học hành khi gia đình có điều kiện, có việc làm cho con với khoảng 5%. Ngoài ra, còn do con không có khả năng học tiếp, gia đình không có con và con đã lớn với tỉ trọng lần lượt là 20%, 5% và 19,7%. Điển hình như chú Lâm V. D. (55 tuổi) cho biết: “Con trai chú mới học hết lớp 8 thì xin chú cho nó nghỉ học vì nó không muốn đi học nữa”. Cô Nguyễn H. T. (49 tuổi) chia sẻ: “Gia đình cô cũng muốn cho con cái được học hành được học hành đến nói đến chôn nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên cô đành để cho con gái cô đang học đại học năm thứ 2 nghỉ học để đi làm phụ giúp gia đình”. Chú Trần N. P. (49 tuổi): “Gia đình chú không đầu tư cho con cái học hành vì chú với cô chưa có con”. Hay như chú Trần T. S. (43 tuổi): “Gia đình chú có dư điều kiện để lo cho con ăn học nhưng con của chú không muốn đi học nữa vì nó học không nổi, nên học xong lớp 12 thì nó nghỉ và ở nhà phụ chú làm ruộng”. Đây là vấn đề mà ngành giáo dục tỉnh Cà Mau cần quan tâm và sớm có giải pháp để hỗ trợ.

Tại xã Thới Bình, hiện có sự khác biệt về số hộ đầu tư cho con cái học hành phân theo mức thu nhập. Với các mức thu nhập tốt, nhiều hộ đầu tư cho con cái học hành, và ngược lại. Năm 2015, ở mức thu nhập từ 8 triệu đồng trở lên có 40 hộ đầu tư cho con cái học hành, chiếm đến 47,1%, trong khi dưới 3,5 triệu đồng có 3 hộ, chiếm khoảng 3,5%. Có thể nói sự khác biệt trên là điều rất phù hợp vì việc đầu tư cho con cái đòi hỏi hộ phải chi rất nhiều trong một khoảng thời gian tương đối dài từ 2 đến 7 năm, tùy theo bậc và ngành học mà con em của họ theo học.

Để tạo điều kiện cho con em ở các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở đào tạo nghề có cơ hội được học tập, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thới Bình thực hiện chương trình vay vốn tín dụng sinh viên với thủ tục đơn giản và lãi suất rất thấp. Theo Chi cục Thống kê huyện Thới Bình, tính đến cuối năm 2015, trên toàn huyện có 1470 sinh viên vay vốn, trong đó xã Thới Bình có 105 sinh viên (Chi cục Thống kê huyện Thới Bình, 2016).

**Bảng 4.** Số lượng, cơ cấu hộ gia đình đầu tư cho con cái học hành ở xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phân theo mức thu nhập giai đoạn 2000 - 2015

Mức thu nhập* (triệu đồng/tháng)	Tổng số	Dưới 3,5 triệu đồng	Từ 3,5 đến dưới 5,0 triệu đồng	Từ 5,0 đến dưới 6,5 triệu đồng	Từ 6,5 đến dưới 8,0 triệu đồng	Từ 8,0 triệu đồng trở lên	
2000	Số lượng (hộ)	13	0	1	3	4	5
	Cơ cấu (%)	100	0	7,7	23,1	30,7	38,5
2015	Số lượng (hộ)	85	3	6	15	21	40
	Cơ cấu (%)	100	3,5	7,1	17,6	24,7	47,1

*\*Mức thu nhập bình quân của lao động trong hộ gia đình  
(Kết quả khảo sát của nhóm tác giả)*

Ở xã Thới Bình, năm 2000 các bậc phụ huynh đầu tư cho con cái học hành với nhiều hình thức khác nhau nhưng chủ yếu là học cao đẳng trở lên ở ngoài tỉnh, chiếm đến 76,9%. Hình thức đầu tư này tập trung ở các hộ có mức thu nhập trên 6,5 triệu đồng vì chi phí học tập và sinh hoạt ở ngoài tỉnh cao hơn nhiều so với trong tỉnh. Tuy nhiên, đến năm 2015, có sự thay đổi về hình thức đầu tư ở các hộ gia đình và hình thức học cao đẳng trở lên ngoài tỉnh cũng có sự thay đổi, chỉ đứng thứ 2 với 40% (sau học cao đẳng trở lên trong tỉnh 45,9%). Trong các bậc học mà các hộ đầu tư học hành có sự chênh lệch khá lớn về tỉ trọng, trong khi bậc học nghề, trung cấp chỉ chiếm khoảng 14,1% thì cao đẳng trở lên chiếm đến 85,9%. Tâm lí chung của các bậc phụ huynh ở huyện Thới Bình nói chung và xã Thới Bình nói riêng là ưa thích những bậc học cao với suy nghĩ là khi học cao sẽ dễ có cơ hội tìm được môi trường làm việc tốt với thu nhập cao. Điển hình, theo thông tin của cô Thạch M. C. (43 tuổi): “Gia đình cô không cho con học nghề chỉ trình độ trung cấp vì sợ sau khi tốt nghiệp khó xin được việc, nếu bằng đại học thì sẽ dễ hơn”. Hay cô Kim T. (50 tuổi) chia sẻ: “Con trai cô muốn đi học trung cấp điện tử nhưng cô không đồng ý, vì cô nghĩ đã lo cho con cái học hành thì con phải học đại học”.

**Bảng 5.** Hình thức đầu tư cho con cái học hành của các hộ gia đình ở xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giai đoạn 2000-2015

Hình thức đầu tư		Tổng số	Học nghề, trung cấp trong tỉnh	Học nghề, trung cấp ngoài tỉnh	Học cao đẳng trở lên trong tỉnh	Học cao đẳng trở lên ngoài tỉnh
2000	Số lượng (hộ)	13	1	2	0	10
	Cơ cấu (%)	100	7,7	15,4	0	76,9
2015	Số lượng (hộ)	85	7	5	39	34
	Cơ cấu (%)	100	8,2	5,9	45,9	40

*(Kết quả khảo sát của tác giả)*

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng nhiều sinh viên của tỉnh Cà Mau đến các tỉnh, thành khác để học tập, trong đó chủ yếu là thành phố Cần Thơ và TPHCM là do tâm lí thích đi học xa nhà, không muốn theo học tại địa phương. Mặc dù tính đến năm 2015, tỉnh Cà Mau có 2 trường trung cấp, 3 trường cao đẳng và 1 trường đại học.

### 3.2.4. Một số giải pháp phát triển nguồn vốn con người của các hộ gia đình ở xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Ngành giáo dục và chính quyền tỉnh Cà Mau cần đẩy mạnh công tác rà soát, vận động người dân ở các huyện, xã hoàn thành hệ giáo dục thường xuyên, góp phần nâng cao trình độ học vấn của người dân nói chung và các chủ hộ nói riêng.

Tỉnh Cà Mau nên sớm tổ chức công tác rà soát nhu cầu sử dụng lao động đối với từng ngành nghề ở tỉnh để có kế hoạch đào tạo nghề phù hợp, tránh tình trạng mất cân đối ngành nghề, đào tạo lao động nhưng không sử dụng.

Ngành nông nghiệp và chính quyền huyện và xã Thới Bình nên tăng cường tổ chức các khóa tập huấn, mô hình sản xuất, đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, cho nông dân học tập, áp dụng.

Xã Thới Bình cần phải tích cực tìm kiếm các nguồn hỗ trợ khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước để tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được đến trường.

Xã Thới Bình nên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình có trẻ đến tuổi đi học đưa con đến trường, học sinh bỏ học trở lại lớp và hoàn thành tối thiểu chương trình trung học phổ thông.

#### 4. Kết luận

Về quy mô, giai đoạn 2000-2015, số nhân khẩu của 125 hộ gia đình được khảo sát tăng nhẹ. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động và dân số trong độ tuổi lao động đang làm việc khá cao với 70,1% và 76,1%. Lao động ở xã có xu hướng di cư đến các tỉnh thành khác để làm việc và sinh sống với 40/368 người, chiếm 10,9%. Lao động di cư có đóng góp quan trọng đối với kinh tế hộ gia đình. Việc sử dụng lao động ở địa phương có nhiều vấn đề như tình trạng thiếu việc làm, di cư, tỷ lệ lao động nông nghiệp cao, lao động di cư có trình độ thấp.

Trình độ học vấn và trình độ CMKT của các chủ hộ có sự thay đổi theo hướng tích cực, tuy nhiên, chất lượng nguồn vốn con người ở xã vẫn còn thấp. Tỷ trọng chủ hộ có trình độ học vấn dưới tiểu học chiếm gần 60%. Năm 2015, có đến 88% chủ hộ không có trình độ CMKT. Số hộ gia đình đầu tư cho con cái học hành chỉ ở mức khá với 85/125 hộ, chiếm 68%.

Có thể thấy, nguồn vốn con người ở xã Thới Bình chưa phát triển và chưa thật sự trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển của nguồn vốn sinh kế. Điều này có tác động không tốt đến việc phát triển các nguồn vốn sinh kế khác cũng như các hoạt động sinh kế. Qua đây cho thấy sự cần thiết của việc đẩy mạnh đầu tư nhằm nâng cao chất lượng nguồn vốn con người, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Đầu tư phát triển nguồn vốn con người là một định hướng mang tính bền vững và dài hạn cần được các cấp chính quyền quan tâm đúng mức.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chi cục Thống kê huyện Thới Bình. (2016). *Niên giám thống kê huyện Thới Bình năm 2015*. Thới Bình.
- Phạm Minh Hạnh. (2009). *Sinh kế của các hộ dân tái định cư ở vùng bán ngập huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.



Nguyễn Văn Ngọc. (2006). *Từ điển Kinh tế học*. Hà Nội: NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.  
Vũ Thị Hoài Thu. (2013). *Sinh kế bền vững vùng ven biển Đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Nghiên cứu điển hình tại tỉnh Nam Định*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

**THE HUMAN CAPITAL OF HOUSEHOLDS IN THOI BINH COMMUNE  
(THOI BINH DISTRICT, CA MAU PROVINCE)**

*Huynh Pham Dung Phat, Kim Hai Van*

<sup>1</sup> *Ho Chi Minh City University of Education*

*Corresponding author: Email: hpdphat@hcmue.edu.vn*

*Received: 09/11/2018; Revised: 26/12/2018; Accepted: 27/02/2019*

**ABSTRACT**

*In recent years, the human capital in Thoi Binh commune (Thoi Binh district, Ca Mau province) has changed positively, in terms of the number of people in the working age population, education level, professional skills of the owner and the number of households which are investing in their children's education. The article introduces the scale and quality of human capital of households in Thoi Binh Commune (Thoi Binh District, Ca Mau Province) during the period of 2000 - 2015, thereby proposing measures to develop the local human resources.*

**Keywords:** household, human capital, Thoi Binh commune, Thoi Binh district, Ca Mau province.